

Bài viết kỷ niệm 83 năm ngày thành lập Đảng (3/2/1930 - 3/2/2013)

HỒ CHÍ MINH TRÊN ĐƯỜNG SÁNG LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

LÊ VĂN YÊN*

TRẦN ĐÌNH THẮNG**

Sau nhiều năm bôn ba hải ngoại tìm đường cứu nước, năm 1924, Hồ Chí Minh đến Quảng Châu (Trung Quốc), gần Tổ quốc thực hiện nhiệm vụ quan trọng là xây dựng Đảng Cộng sản ở Việt Nam để lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh giành độc lập, tự do. Trong hoàn cảnh lịch sử, xã hội Việt Nam - một nước thuộc địa đặt ra những vấn đề khá phức tạp, khiến cho việc xây dựng Đảng Cộng sản dù về mặt bản chất giống như các Đảng Cộng sản khác đã ra đời trên thế giới không phải là việc giản đơn, không thể rập khuôn máy móc, mà đòi hỏi Hồ Chí Minh phải suy nghĩ, vận dụng một cách sáng tạo nguyên lý xây dựng Đảng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, trong đó thành phần dân cư đa số là nông dân, giai cấp công nhân số lượng còn ít.

Từ sự nghiên cứu sâu sắc điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam, điểm lại các phong trào yêu nước, các tổ chức chính trị đã ra đời trước đó, từ việc nhận xét về sự thống trị tàn bạo của đế quốc Pháp, sự bần cùng hóa của nhân dân Việt Nam, Hồ Chí Minh cho rằng, để xây dựng được một Đảng Cộng sản với cương lĩnh cách mạng đúng đắn, trước hết phải giải quyết được nhận thức tư tưởng, chính trị cho các lực lượng yêu nước và cách mạng ở Việt Nam về mối quan hệ giữa dân tộc

và giai cấp, làm cho họ hiểu được bản chất giai cấp của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới. Nghĩa là, phải chuyển nhận thức của họ từ lập trường của chủ nghĩa yêu nước truyền thống sang lập trường cách mạng vô sản, làm cho họ hiểu rằng, chỉ có giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản mới thủ tiêu được mọi áp bức, bóc lột của đế quốc, phong kiến. Muốn vậy, phải truyền bá để họ nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin.

Một đảng chân chính, vững mạnh, đủ sức đại diện cho giai cấp và dân tộc nhất thiết phải được sản sinh từ trong lòng dân tộc, từ trong phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng. Để có được phong trào đó lại phải truyền bá được chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sâu rộng và mạnh mẽ trong quần chúng. Nhưng quần chúng nhân dân Việt Nam lúc này lại sống trong xã hội thuộc địa nên chưa hiểu rõ được chủ nghĩa cộng sản là gì, Đảng Cộng sản là gì, cũng chưa hiểu hết vị trí, vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong thời đại mới.

Với kinh nghiệm tham gia quá trình sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, học tập kinh nghiệm xây dựng Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc, đặc biệt là thâm nhuần quan điểm xây dựng đảng kiểu

* PGS.TS. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật.

** TS. Học viện Kỹ thuật quân sự.

mới của V.I. Lênin "là đồng thời vừa có sự thức tỉnh tự phát của quần chúng công nhân, thức tỉnh về sinh hoạt tự giác và về đấu tranh tự giác, lại vừa có một lớp thanh niên cách mạng được vũ trang bằng lý luận dân chủ - xã hội nóng lòng gần gũi công nhân"¹, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn được lực lượng nòng cốt là lớp thanh niên yêu nước có học vấn đưa vào lớp huấn luyện chính trị đầu tiên, đó là nhóm thanh niên trí thức yêu nước đang ở Quảng Châu tập hợp trong tổ chức *Tâm tâm xã*. Từ lực lượng ban đầu đó, Người tổ chức ra *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên*, trong đó *Việt Nam Cộng sản Đoàn* là hạt nhân. Lúc đầu, Hồ Chí Minh dùng tên Hội mà chưa dùng tên Đảng là có bước chuẩn bị thật vững chắc tiến tới thành lập Đảng. Sau đó, Người mở các khóa huấn luyện, đào tạo được nhiều thanh niên yêu nước làm lực lượng nòng cốt trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và những tư tưởng cách mạng của Người trong quần chúng yêu nước Việt Nam. Đây là một tổ chức vừa tầm, thích hợp với điều kiện Việt Nam lúc đó, là bước đi phù hợp với nội dung truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin. Đúng như Người giải thích: "Trong tư tưởng của những người đứng ra tổ chức, thì Hội này sẽ là cơ sở cho một đảng lớn hơn và tương lai đã chứng minh điều đó"². Đây là điểm mới, một sáng tạo của Hồ Chí Minh trên đường sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Được học tập lý luận kết hợp với hoạt động thực tiễn, các học viên của Hội trở về nước tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và những tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh trong những người Việt Nam

yêu nước đạt được nhiều kết quả. Thông qua lực lượng nòng cốt, hạt giống cách mạng của Người gieo trồng đâm bông, chắc hạt, sinh sôi nảy nở. Hội viên đi sâu phát triển tổ chức trong công nhân, nông dân ở các trung tâm công nghiệp, đô thị, hầm mỏ, nông thôn. Ảnh hưởng của Hội ngày càng lan rộng, thúc đẩy phong trào đấu tranh chống đế quốc ở trong nước dâng lên mạnh mẽ.

Hoạt động của Hội đẩy phong trào công nhân lên cao, tiêu biểu là công nhân Ba Son, Dệt Nam Định, các đồn điền ở Bắc Kỳ và Nam Kỳ. Năm 1928, Hội chủ trương "vô sản hóa" nhằm đẩy mạnh tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin và rèn luyện hội viên cốt cán, do đó phong trào công nhân có bước phát triển nhảy vọt. Chủ trương "vô sản hóa" đẩy nhanh sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, đưa hai phong trào này phát triển với chất lượng mới. Phong trào công nhân thể hiện trình độ giác ngộ, phát triển tới mức tự giác, trở thành lực lượng chính trị độc lập, không còn chịu ảnh hưởng tư tưởng quốc gia chủ nghĩa như trước nữa. Trong hai năm 1928 - 1929, có tới mấy chục cuộc đấu tranh có tổ chức của công nhân diễn ra với quy mô rộng lớn mang tính thống nhất toàn quốc, đã kết hợp đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị. Phong trào yêu nước dâng cao, lan rộng từ Bắc đến Nam. Nông dân đấu tranh chống cướp đoạt ruộng đất, đòi giảm sưu thuế, học sinh bãi khóa, tiểu chủ, tiểu thương chống thuế, phong trào đấu tranh chống khủng bố trắng của quần chúng nổ ra mạnh mẽ, báo chí tiến bộ xuất hiện khắp ba kỳ công kích chính sách thống trị của

Pháp. Tiêu biểu là các phong trào chống vụ án bắt Phan Bội Châu, đưa đám tang Phan Chu Trinh, đòi thả nhà báo Nguyễn An Ninh, v.v..

Từ năm 1925 - 1929 là thời kỳ chuyển biến của phong trào cách mạng Việt Nam, cũng là thời kỳ xuất hiện nhiều tổ chức và khuynh hướng chính trị khác nhau. *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* một mặt phải đấu tranh chống lại luận điệu bịp bợm của đế quốc Pháp và tay sai; mặt khác, đấu tranh với những quan điểm sai trái của chủ nghĩa cải lương, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi do giai cấp tư sản, tiểu tư sản đề xướng, nhằm xác lập hệ tư tưởng Mác - Lênin trong giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Qua cuộc đấu tranh, lập trường đúng đắn, cách mạng của Hội đã thắng lập trường dân tộc chủ nghĩa tư bản và tiểu tư sản. Điều đó chứng tỏ chủ nghĩa Mác - Lênin và những tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh đã thật sự thâm nhập toàn bộ phong trào công nhân, chiếm ưu thế trong phong trào yêu nước, tạo nên làn sóng cách mạng dân tộc, dân chủ sôi nổi, mạnh mẽ, tạo điều kiện chín muồi cho sự ra đời của Đảng Cộng sản ở Việt Nam.

Trong thời gian ngắn, ba tổ chức cộng sản: *Đông Dương Cộng sản Đảng* (6/1929), *An Nam Cộng sản Đảng* (8/1929), *Đông Dương Cộng sản Liên đoàn* (10/1929)³ ra đời ở Việt Nam đã đẩy mạnh phong trào cách mạng Việt Nam lên bước phát triển mới. Tuy nhiên, tình hình không thống nhất về tổ chức sẽ dẫn đến không thống nhất về tư tưởng và hành động, nếu để kéo dài sẽ làm yếu phong trào cách mạng. Thống nhất các tổ chức cộng sản trong nước thành một Đảng Cộng sản duy nhất vừa là nhu cầu, nguyện vọng của giai

cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, vừa là đòi hỏi của phong trào cộng sản quốc tế. Nhưng ai có đủ khả năng và uy tín làm ngọn cờ tập hợp đó? Như C.Mác đã viết: "Nhân loại bao giờ cũng chỉ đặt ra cho mình những nhiệm vụ mà nó có thể giải quyết được, vì khi xét kỹ hơn, bao giờ người ta cũng thấy rằng bản thân nhiệm vụ ấy chỉ nảy sinh khi những điều kiện vật chất để giải quyết nhiệm vụ đó đã có rồi, hay ít ra cũng đang ở trong quá trình hình thành"⁴. Nhiệm vụ trọng đại đó được đặt lên vai Hồ Chí Minh.

Cuối năm 1929, từ nguồn tin Ban phương Đông của Quốc tế Cộng sản, Hồ Chí Minh được biết tình hình không thống nhất giữa các tổ chức cộng sản ở Việt Nam và việc liên lạc với Người cũng gặp khó khăn, nên Quốc tế Cộng sản gửi thư cho các tổ chức cộng sản chỉ thị: "Nhiệm vụ quan trọng hơn hết và tuyệt đối cần kíp của tất cả những người cộng sản Đông Dương là thành lập một đảng cách mạng của giai cấp vô sản, nghĩa là một Đảng Cộng sản có tính quần chúng. Đảng ấy phải là một đảng độc nhất, và ở Đông Dương chỉ có đảng ấy là tổ chức cộng sản mà thôi"⁵. Vào thời gian này, Người đang hoạt động bí mật ở Thái Lan và qua đường dây bí mật được biết tình hình trên. Người lập tức rời Thái Lan đến Hồng Kông. Với tư cách đại diện Quốc tế Cộng sản, Người triệu tập Hội nghị đại biểu các tổ chức cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Những vấn đề đặt ra cho Người là làm thế nào giải quyết được những bất đồng giữa các tổ chức cộng sản để đi đến thống nhất, chuẩn bị cho kịp các văn kiện của hội nghị, ngày họp, nơi họp, v.v.. Cuối tháng 1/1930, các công việc chuẩn bị đã xong. Từ ngày 3 đến ngày 7/2/1930, Người chủ

trì Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam ở Cửa Long, Hồng Kông. Tham dự Hội nghị, ngoài Hồ Chí Minh - đại diện Quốc tế Cộng sản có Nguyễn Đức Cảnh và Trịnh Đình Cửu - đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng; Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu - đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng. Đông Dương Cộng sản Liên đoàn vừa mới thành lập nên không kịp cử đại biểu dự. Thay mặt Quốc tế Cộng sản, Người nêu lý do và chương trình của Hội nghị.

Về thống nhất các tổ chức cộng sản, Hội nghị dành nhiều thời gian thảo luận. Lúc này không thể đề ra việc giải quyết các tổ chức, vì về đường lối cơ bản của cách mạng Việt Nam các tổ chức cộng sản đều thống nhất và cũng không có sai lầm về lập trường, quan điểm và nguyên tắc tổ chức đảng, mà chỉ mâu thuẫn với nhau do thành kiến và tranh giành quyền chúng. Theo sự hướng dẫn của Người, các đại biểu tự phê bình và phê bình theo tinh thần ôn hòa để thấy rõ đúng sai của tổ chức mình. Cuối cùng, Hội nghị nhất trí bỏ mọi thành kiến, thành thật hợp tác để thống nhất tổ chức, thành lập một Đảng Cộng sản chân chính. Có được sự nhất trí đó là vì trong Hội nghị, Người phân tích có lý, có tình, rằng: "Vô sản các nước còn phải liên hiệp lại, hướng chi vô sản trong một nước. Vì vậy, nước Việt Nam không thể có ba Đảng Cộng sản. Chúng ta phải đoàn kết giai cấp, đoàn kết toàn dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Để đạt mục đích ấy, phải thống nhất tổ chức"⁶.

Về tên gọi của Đảng, trong thảo luận tại Hội nghị thành lập Đảng, Hồ Chí Minh gợi ý: "Tổ chức có thể gọi là *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* như trước hoặc

Đảng Cộng sản như ngày nay, nhưng chính cương của nó phải: dân tộc độc lập, nhân dân tự do, dân chúng hạnh phúc, tiến tới chủ nghĩa xã hội"⁷. Qua thảo luận, căn cứ vào nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tính chất dân tộc giải phóng của cách mạng Việt Nam, các đại biểu đều nhất trí với cách giải thích của Người: "Cái từ Đông Dương rất rộng và theo nguyên lý của chủ nghĩa Lênin, vấn đề dân tộc là vấn đề rất nghiêm túc, người ta không thể bắt buộc các dân tộc khác gia nhập Đảng, làm như thế là trái với nguyên lý của chủ nghĩa Lênin. Còn cái từ An Nam thì hẹp, mà nước ta có ba miền: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ. Do đó, từ Việt Nam hợp với cả ba miền và cũng không trái với nguyên lý của chủ nghĩa Lênin về vấn đề dân tộc"⁸, nên Hội nghị nhất trí với Người và đặt tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Việc cử ra Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, Hội nghị nhất trí cử ra 7 ủy viên. Hồ Chí Minh không tham gia Ban Chấp hành, vì Người còn nhiệm vụ mà Quốc tế Cộng sản giao cho. Hội nghị còn quyết định phương châm, kế hoạch thống nhất các tổ chức cộng sản trong nước, quyết định ra báo, tạp chí của Đảng. Những ngày cuối, Hội nghị thông qua *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình vắn tắt, Điều lệ tóm tắt* của Đảng và *Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng* do Người soạn thảo và các văn bản khác phân cho các đại biểu soạn.

Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản có ý nghĩa như một *Đại hội thành lập Đảng*. Thành quả lớn nhất của Hội nghị là đã quy tụ được các tổ chức cộng sản thành một Đảng Cộng sản duy nhất và đã vạch ra được *Cương lĩnh cách mạng* đúng đắn ngay

từ đầu. Sau công lao to lớn đầu tiên là xác định con đường cứu nước đúng đắn, việc thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là công lao to lớn thứ hai của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam. Các văn kiện do Người soạn thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng trở thành *Cương lĩnh đầu tiên* của Đảng, thấm đượm sâu sắc quan điểm dân tộc và giai cấp, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Trong *Cương lĩnh*, xuất phát từ sự phân tích sâu sắc đặc điểm kinh tế, xã hội Việt Nam - xã hội thuộc địa, Hồ Chí Minh xác định cách mạng Việt Nam là "tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản". Đây là thể loại cách mạng vô sản ở các nước thuộc địa mà sinh thời C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin và ngay cả Quốc tế Cộng sản cũng chưa nói đến. Ngay từ năm 1927, Người đã gọi: "An Nam đuổi Pháp, Ấn Độ đuổi Anh, Cao Ly đuổi Nhật, Philippin đuổi Mỹ, Tàu đuổi các đế quốc chủ nghĩa giành lấy quyền tự do bình đẳng của dân nước mình, ấy là dân tộc cách mệnh"⁹. Trong *Cương lĩnh*, tuy Người dùng khái niệm "tư sản dân quyền cách mạng", nhưng thực chất nội dung là cách mạng giải phóng dân tộc. Cách mạng "tư sản dân quyền để đi tới xã hội cộng sản" là một quá trình nối tiếp nhau của hai chiến lược cách mạng, có mối quan hệ mật thiết, ảnh hưởng lẫn nhau. "Xã hội cộng sản" là mục tiêu hướng tới của "tư sản dân quyền cách mạng", còn "tư sản dân quyền cách mạng" là tiền đề, điều kiện cho "xã hội cộng sản", giữa chúng không có bức tường ngăn cách. Đây là chủ trương cách mạng đúng đắn và triệt để mà Hồ Chí Minh kiên trì chuẩn bị, thể hiện sự vận

dụng sáng tạo học thuyết cách mạng không ngừng của V.I. Lênin.

Nhiệm vụ của "cách mạng tư sản dân quyền" được Hồ Chí Minh vạch rõ: "Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến. Làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập. Dựng ra chính phủ nông binh. Tổ chức quân đội công nông"¹⁰. Sự sáng tạo của Người là ở chỗ, trong cuộc cách mạng này, nhiệm vụ giải phóng dân tộc phải thực hiện trước hết, mục tiêu độc lập dân tộc phải được đặt lên hàng đầu, còn các nhiệm vụ khác, mục tiêu khác phải phục tùng và thực hiện từng bước. Đây là sáng tạo lớn của Hồ Chí Minh trong việc giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp trong cách mạng ở một nước thuộc địa.

Về sắp xếp lực lượng cách mạng, Hồ Chí Minh chủ trương đoàn kết tất cả các giai cấp, các tầng lớp, kể cả tư sản dân tộc, nhằm đánh đổ kẻ thù chủ yếu là đế quốc và phong kiến, giải quyết mâu thuẫn chủ yếu, mở đường cho cách mạng phát triển đi đến thắng lợi. Bởi từ năm 1927, Người đã nêu: "Dân tộc cách mệnh thì chưa phân giai cấp, nghĩa là sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền"¹¹. Đến *Cương lĩnh đầu tiên*, Người chỉ rõ: "Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt, v.v.. để kéo họ đi về phe vô sản giai cấp"¹². Người còn chủ trương tranh thủ cả "phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư sản chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới cho họ đứng trung lập"¹³ vào mặt trận dân tộc đoàn kết chống đế quốc. Bởi như Người phân tích: "Tư bản bản xứ không có thể lực gì ta không nên nói cho họ đi về phe đế quốc được"¹⁴. Trong khi mở rộng mặt trận đoàn kết dân tộc, Người vẫn quán triệt lập trường

giai cấp chặt chẽ: "Trong khi liên lạc với các giai cấp, phải rất cẩn thận, không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường lối thỏa hiệp"¹⁵. Trong giai đoạn đầu của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh chủ trương đoàn kết rộng rãi các lực lượng trong dân tộc nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc là đúng đắn, chứng tỏ tư duy độc lập, sáng tạo, bản lĩnh chính trị vững vàng của Người trong việc xác định những vấn đề chiến lược của cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí Minh còn chủ trương giải quyết vấn đề Đảng trong khuôn khổ mỗi nước Đông Dương, trong khi Quốc tế Cộng sản có chỉ thị thành lập một Đảng Cộng sản chung cho cả ba dân tộc Đông Dương. Theo Người, mỗi Đảng Cộng sản là thuộc về mỗi dân tộc, chịu trách nhiệm trước dân tộc mình, đấu tranh cho quyền lợi chính đáng của dân tộc mình. Bởi vì, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó đã mang bản chất quốc tế, nhưng trước hết phải tự quyết về vận mệnh của dân tộc mình, "trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự vươn lên thành giai cấp dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc"¹⁶ thì mới có điều kiện ủng hộ, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các dân tộc khác. Chính vì thế, Người thành lập Đảng và lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Còn đối với Lào và Campuchia, Người cũng đã xác định nhiệm vụ quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam là phải giúp đỡ cho Lào và Campuchia cũng có Đảng Cộng sản để lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc của họ. Chủ trương đó của Người tuân thủ những nguyên lý xây dựng Đảng kiểu mới của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhằm thức tỉnh

ý thức dân tộc, khơi dậy sức mạnh của ba dân tộc Đông Dương, đồng thời tạo ra sự tin cậy về chính trị để đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau một cách tự nguyện, bình đẳng và có hiệu quả.

Trong *Cương lĩnh*, Hồ Chí Minh khẳng định vai trò lãnh đạo và tính tiên phong của Đảng: "Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức ra để lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp tranh đấu để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã hội cộng sản"¹⁷. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thành công của cách mạng. Vì vậy, Đảng có trách nhiệm thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng, phải đoàn kết với giai cấp vô sản các nước đấu tranh cho mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Nắm vững quan điểm dân tộc và giai cấp, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, trong *Cương lĩnh*, Hồ Chí Minh xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới, đứng về phía mặt trận cách mạng thế giới, đoàn kết với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản các nước, đấu tranh cho lợi ích chung và lợi ích chính đáng của các dân tộc. Trong *Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng*, Người phân tích rõ mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, rằng bọn đế quốc quốc tế: "Càng ngày chúng càng tăng cường quân đội: *một là*, để giết hại cách mạng An Nam; *hai là*, để chuẩn bị một cuộc chiến tranh đế quốc nữa ở Thái Bình Dương nhằm chiếm thêm thuộc địa; *ba là*, để phá cách mạng Trung Quốc; *bốn là*, để chống lại nước Nga Xôviết... Nếu chúng ta để cho chúng chuẩn bị chiến tranh, nếu chúng ta để cho chúng chống lại cách

mạng Trung Quốc và nước Nga Xôviết, nếu chúng ta để cho chúng tiêu diệt cách mạng An Nam, thì khác nào chúng ta để cho chúng đìm giống nòi An Nam ta xuống Thái Bình Dương"¹⁸. Trong khi xác định cách mạng Việt Nam có nghĩa vụ là đoàn kết với cách mạng thế giới, Người cũng chỉ ra, "cách mạng An Nam không bị cô lập, trái lại nó được giai cấp vô sản thế giới nói chung và giai cấp cần lao Pháp nói riêng ủng hộ"¹⁹. Để bảo đảm cho cách mạng thành công, trong Cương lĩnh, Người còn chủ trương: "Trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu *nước An Nam độc lập*, phải đồng thời tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp"²⁰.

Cương lĩnh cách mạng của Hồ Chí Minh thực sự là một cương lĩnh chính trị đúng đắn và sáng tạo, một cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc nhuần nhuyễn về quan điểm dân tộc, quan điểm giai cấp, thấm đượm tính dân tộc và tính giai cấp.

Điều đáng tiếc là *Cương lĩnh* đúng đắn và sáng tạo của Người lại không được Quốc tế Cộng sản ghi nhận, thậm chí còn bị phê là "hữu khuynh", "dân tộc chủ nghĩa", "chỉ lo đấu tranh dân tộc mà không lo đấu tranh giai cấp". Có tình trạng đó là vì, bên cạnh những mặt tích cực là cơ bản, lúc này một số nhà lãnh đạo Quốc tế Cộng sản cũng mắc những sai lầm, làm ảnh hưởng đến phong trào cách mạng thế giới. Do không phân tích, nhận định đúng tình hình, Quốc tế Cộng sản đã có những chủ trương không đúng. Khi nhận định về phong trào cách mạng thế giới nói chung, một số nhà lãnh đạo Quốc tế Cộng sản chủ quan cho rằng, cách mạng vô sản thắng lợi

đến nơi, đang lan nhanh từ nước này sang nước khác. Trong một báo cáo đăng trên Tạp chí *Communiste*, Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản đã khẳng định rằng, chủ nghĩa cộng sản sẽ thắng lợi trong vài tuần, và chỉ trong một năm thôi toàn châu Âu sẽ trở thành châu Âu cộng sản. Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản năm 1928, nhận định rằng, phong trào cách mạng ở các nước tư bản đang phát triển nhanh chóng đến thắng lợi. Do vậy, đã có một số chủ trương mang tính chất "tả khuynh", chú trọng "đấu tranh giai cấp", coi nhẹ đấu tranh dân tộc, lại giáo điều nên: "Bất kỳ sự đánh giá nào ít nhiều mang tính chất thực tế, tinh táo hơn đều bị coi là "hữu khuynh" và những khẩu hiệu, những biện pháp nhằm thỏa mãn những đòi hỏi từng phần và những nhu cầu hàng ngày của giai cấp công nhân đều bị phê phán là chủ nghĩa cơ hội"²¹.

Từ sau vụ phản biến của Tưởng Giới Thạch (1927) ở Trung Quốc, sự đánh giá của Quốc tế Cộng sản về lực lượng cách mạng ở các nước thuộc địa phương Đông là không chính xác, nghiêng về tiêu cực, nhất là về vai trò của giai cấp tư sản dân tộc, đặt giai cấp này ngoài phong trào đấu tranh chung của dân tộc, rằng "giai cấp tư sản dân tộc một mặt làm ra về "kiên quyết trong những nguyên tắc dân tộc dân chủ", mặt khác nó gieo rắc những ảo tưởng về khả năng thương lượng hòa bình với đế quốc"²². Điều này đã làm suy yếu mặt trận đoàn kết dân tộc chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Quan điểm đặt "đấu tranh giai cấp lên trên hết" đã làm cho tình hình căng thẳng không cần thiết và phân tán lực lượng của công nông đang cần tập trung vào cuộc đấu tranh chống đế quốc, giành độc lập dân tộc. Về phương pháp hoạt động, trong việc chỉ đạo phong trào giải

phóng dân tộc, Quốc tế Cộng sản đã không tính đến những đặc thù riêng của từng dân tộc, từng khu vực, từng thời kỳ, nên đã áp đặt, công thức, giáo điều trong việc định ra đường lối, nêu những chỉ thị chung cho các dân tộc phải thực hiện.

Tình hình phong trào cộng sản và công nhân quốc tế dưới sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản trong thời kỳ này đã ảnh hưởng không nhỏ đến Đảng Cộng sản Việt Nam mới ra đời và Hồ Chí Minh. Vào những năm đầu của thập kỷ 30 của thế kỷ XX, ở Việt Nam, một số đảng viên ở nước ngoài về nước, do ảnh hưởng của đường lối "tả khuynh" của Quốc tế Cộng sản, lại ít hiểu biết tình hình thực tế trong nước và giáo điều, nên không nhận thức được chủ trương đúng đắn và sáng suốt của Hồ Chí Minh trong việc giải quyết mối quan hệ kết hợp dân tộc và giai cấp, cũng không hiểu được chiến lược liên minh giai cấp và dân tộc rộng rãi, lại càng không nhận ra được tầm quan trọng của yếu tố dân tộc trong cách mạng giải phóng dân tộc. Vì thế, theo chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, đã ra quyết nghị sai lầm: "Thủ tiêu *Chính cương, Sách lược và Điều lệ Đảng* do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và phải thực hành công việc của Đảng theo Nghị quyết, Chỉ thị và thư của Quốc tế Cộng sản; bỏ tên Đảng Cộng sản Việt Nam, lấy tên là Đảng Cộng sản Đông Dương; đem Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, chính sách và kế hoạch của Đảng để thảo luận trong toàn Đảng, lấy đó làm căn bản mà chỉnh đốn nội bộ, làm cho Đảng bôn-sê-vích hoá"²³.

Điểm khác nhau căn bản giữa Hồ Chí Minh với một số đồng chí ở Quốc tế Cộng sản và một số đồng chí hoạt động cùng thời gian của Đảng ta lúc đó về cuộc cách

mạng giải phóng dân tộc không chỉ ở chỗ kết hợp hay tách rời yếu tố dân tộc và yếu tố giai cấp, mà còn ở chỗ, trong mối quan hệ dân tộc, quan niệm của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc đúng và sớm hơn. Trong tư tưởng của Người hoàn toàn không có tư tưởng coi nhẹ giai cấp, đặt nặng dân tộc.

Ngay sau khi thành lập, với đường lối và sự chỉ đạo chiến lược đúng đắn, Đảng Cộng sản Việt Nam do Hồ Chí Minh sáng lập đã phát động quần chúng đấu tranh mạnh mẽ trong cao trào cách mạng 1930-1931. Tuy cao trào có một số khuyết điểm, song nó xác định được mục tiêu cụ thể của thời kỳ trước mắt, thực hiện được quyền lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân thông qua Đảng Cộng sản Việt Nam, rèn luyện lực lượng cho cuộc Cách mạng Tháng Tám thắng lợi sau này và đã góp phần tăng thêm ảnh hưởng cộng sản trong các xứ thuộc địa, nhất là các nước phương Đông.

Cương lĩnh cách mạng của Hồ Chí Minh tuy phải trải qua khó khăn để đi vào thực tiễn cách mạng, nhưng điều đó không làm cho Người mất đi sự kiên định, tính chủ động, mà vẫn vững vàng cả trong nhận thức và hoạt động của mình. Thực tiễn cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới trong những năm 30 của thế kỷ XX, Nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản năm 1935 đã minh chứng cho *Cương lĩnh* cách mạng của Hồ Chí Minh là sáng tạo và đúng đắn.

Việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào đầu năm 1930 với *Cương lĩnh* cách mạng đúng đắn, sáng tạo, thấm đượm tính dân tộc và tính giai cấp, chứng tỏ rằng, Hồ Chí Minh nắm vững khoa học cách

mạng của thời đại, đã vận dụng sáng tạo học thuyết xây dựng Đảng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam. Việc làm đó có ý nghĩa to lớn, thể hiện sự đóng góp quan trọng của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Những luận điểm nêu trên thể hiện sự sáng tạo của Hồ Chí Minh trên đường thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, trải qua hơn 80 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, với bản lĩnh của một đảng cách mạng chân chính, luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, Đảng đã lãnh đạo, tổ chức và phát huy sức mạnh to lớn của toàn Đảng, toàn dân ta giành được nhiều thắng lợi vĩ đại. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, hiện nay vẫn còn không ít những hạn chế, khuyết điểm, nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Một trong những hạn chế, yếu kém đó là một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau mà nhiều nghị quyết của Đảng đã nêu chưa được khắc phục. Để tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong thời gian tới, toàn Đảng, toàn dân cần thực hiện tốt các giải pháp mà Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI của Đảng vừa qua đã đề ra, nhằm xây dựng Đảng ta thật sự là đảng cách mạng chân chính, thật sự là một đảng trong sạch, vững mạnh, "là đạo đức, là văn minh", xứng đáng với niềm tin của toàn

Đảng, toàn dân ta, xứng đáng với lời căn dặn và mong mỏi của Người trước lúc đi xa, xứng đáng là Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Chú thích

1. V.I. Lênin, 1976. *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tr.39.
- 2, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20. Hồ Chí Minh, 2009. *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.35,1,3,5,9.
3. Có tài liệu ghi tháng 1/1930.
- 4, 16. C.Mác - Ph.Ăngghen, 1995. *Toàn tập*, tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.16, tr.624.
5. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: *Văn kiện Đảng 1930 - 1945*, Hà Nội, 1977, tập 1, tr.10 -11.
6. Trần Dân Tiên, 1984. *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.79.
- 7, 8. *Vấn đề thống nhất các tổ chức cộng sản*, Tài liệu lưu tại Viện Lịch sử Đảng.
- 9, 11. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, tập 2, tr.266.
21. Xun Hun Xuân, *Những công lao và những sai lầm của Quốc tế Cộng sản*, Tạp chí *Những vấn đề hòa bình và chủ nghĩa xã hội*, số 1/1990.
22. Điacốp Xóckin, 1960. *Quốc tế Cộng sản với vấn đề dân tộc và thuộc địa*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr.65.
23. Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998. *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.112-113.